

Số: 1049/VKNT-HCQT
V/v: Yêu cầu báo giá Cung cấp và lắp
đặt Máy phát điện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện Yêu cầu báo giá số 871/VKNT-HCQT ngày 28/7/2025 và tiếp nhận 03 báo giá của các đơn vị quan tâm Cung cấp và lắp đặt Máy phát điện tại Viện. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình thực tế tại Viện hiện nay, Viện có điều chỉnh một số thông số yêu cầu kỹ thuật cho hạng mục Cung cấp và lắp đặt Máy phát điện và có nhu cầu tiếp nhận báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Huỳnh Minh Triết
- Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Quản trị
- Số điện thoại: 028 38374804
- Địa chỉ email: hcqt@vienkiemnghiem.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Hành chính Quản trị, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh tại số 200 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhận qua email: hcqt@vienkiemnghiem.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến trước 16h ngày 12 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: Quý Công ty tham gia chào giá dịch vụ/hàng hóa có giá trị trên 50 triệu đồng phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định theo khoản d Điều 5 Luật Đấu thầu 2023.

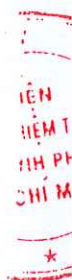
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Cung cấp máy phát điện và hệ đường dây cấp nguồn từ máy phát Viện kiểm nghiệm thuốc Thành phố Hồ Chí Minh.	Yêu cầu cơ bản: - Sản xuất mới 100% từ năm 2025 trở đi, nguyên bộ có cam kết cung cấp CO/CQ của nhà sản xuất. - Nhà sản xuất phải đạt một trong các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng, tiêu chuẩn an toàn quốc tế như tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương. - Điều kiện hoạt động nhiệt đới, phù hợp với khí hậu Việt Nam. - Đáp ứng tiêu chuẩn khí xả: QCVN 19:2009/BTNMT. - Thời gian bảo hành là 24 tháng hoặc 1000 giờ chạy máy kể từ ngày bàn giao 1. TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN: 1.1. Yêu cầu chung - Xuất xứ: Châu Âu, Châu Mỹ (Ngoại nhập) - Máy có vỏ giảm âm. - Công suất liên tục: $\geq 250\text{KVA}/200\text{KW}$ - Công suất cực đại: $\geq 275\text{KVA}/220\text{KW}$ - Hệ số công suất (p.f): 0.8 - Điện áp: 400/230V, 3 pha, 4 dây - Độ dao động điện áp: Không quá $\pm 1\%$ (có tải và không tải) - Tần số: 50Hz ($\pm 1\text{Hz}$) - Kích thước (LxWxH mm) Không quá 3300x1100x1770 - Trọng lượng toàn bộ: Không quá 2400kg - Hệ thống khởi động: Đề - Bình điện DC có sạc tự động từ điện lưới - Hệ thống chống rung: Cao su giảm chấn - Tiêu hao nhiên liệu 50% liên tục: Không quá 25 lít/giờ - Tiêu hao nhiên liệu 80% liên tục: Không quá 39 lít/giờ - Tiêu hao nhiên liệu 100% liên tục: Không quá 52 lít/giờ - Hệ thống xả : Pô giảm âm, ống xả đàn hồi nằm trong vỏ cách âm.	01	Hệ thống

		- Độ ồn dBA@7m: Không quá 68 dB(A) ± 3 - Cổng kết nối ATS (Tủ điều khiển và chuyển nguồn tự động) - Bình nhiên liệu (L) 150 – 250L - Điều kiện hoạt động: Khí hậu nhiệt đới, nhiệt độ môi trường tới 50oC. - Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn vận hành sử dụng máy phát điện. 1.2. Động cơ - Loại động cơ Diesel 4 thì - Tốc độ vòng quay, vòng/phút: 1500 - Hệ thống khởi động: Điện 1 chiều 24 V - Khởi động: Đề nổ - Hệ thống giải nhiệt: Két nước và quạt gió - Nhiên liệu: Dầu Diesel - Số lượng xi lanh: 6 1.3. Đầu phát - Hệ thống kích từ: Kích từ tự động (không dùng chổi than) - Số cực từ: 4 - Cấp cách điện/cách nhiệt Class H - Cấp bảo vệ IP23 - Điều chỉnh điện áp tự động bằng bộ AVR 1.4. Bộ điều khiển máy phát - Hệ thống điều khiển kiểm soát + Phím nhấn chọn: OFF-AUTO-MANUAL + Nút dừng khẩn cấp + Chức năng điều khiển chu kỳ khởi động máy + Chức năng tự kiểm tra tình trạng vận hành tổ máy + Bảng điều khiển LCD có đèn chiếu sáng + Chức năng khởi động từ xa + Nút Reset - Hệ thống chỉ thị (bảng màn hình LCD) + Điện áp trên 3 pha + Dòng điện trên 3 pha + Tần số/ vòng quay máy + Số giờ vận hành máy + Trạng thái hoạt động + Áp suất dầu bôi trơn + Nhiệt độ nhớt		
--	--	--	--	--



	+ Nhiệt độ máy + Nhiệt độ nước làm mát máy + Trạng thái sự cố + Công suất thực + Điện thế DC (Bình) - Chức năng bảo vệ Tự động dừng máy khi sự cố và báo động trên màn hình LCD + Nhiệt độ máy + Áp suất nhớt thấp + Động cơ bị vượt tốc + Tần số quá cao / quá thấp + Quá tải + Tắt khẩn cấp + Hư khởi động + Không nạp bình + Hiệu điện thế cao/thấp + Bộ kích từ bị hỏng + Bình yếu/không nạp + Sự cố của bộ cảm biến áp lực nhớt + Sự cố của bộ cảm biến nhiệt độ - Chức năng cài đặt bộ điều khiển: Bảng điều khiển có giao diện kết nối máy tính. - Giám sát từ xa qua mạng 4G: Tủ điều khiển được tích hợp mô đun 4G. 1.5. Phụ kiện theo máy - Bình ắc qui + dây và cọc nối bình - Bao cao su giảm chấn - Ống xả giảm thanh chiều cao từ 18 m trở lên theo tiêu chuẩn khu dân cư, bọc cách nhiệt. - Bộ dụng cụ sửa chữa cơ bản 2. HỆ ĐƯỜNG DÂY CÁP NGUỒN TỪ MÁY PHÁT 2.1. Tủ ATS $\geq 800A$ (Bao gồm các linh kiện, phụ kiện kèm theo báo giá chi tiết khối lượng) - Xuất xứ: Việt Nam hoặc tương đương - Điện áp (in /out) : 230V/400VAC , tần số 50Hz - Dòng định mức: 800A - Bao gồm bộ điều khiển và bộ chuyển nguồn + Chuyển nguồn tự động 3 pha		
--	---	--	--

		+ Khóa an toàn: Khóa liên động an toàn cô lập giữa nguồn lưới điện và máy phát + Bộ nạp bình: Tự động, nguồn điện mạng lưới + Khởi động lại: 5 lần + Thời gian khởi động tự động khi bị mất điện: 30 giây + Thời gian tắt sau khi có điện từ mạng lưới: 3 phút (kể cả làm mát máy) - Vỏ tủ điện: Tủ đứng, 1 lớp cửa, sơn tĩnh điện. 2.2. Dây điện (khảo sát báo giá chi tiết khối lượng) - Cấp động lực chống cháy cấp nguồn từ CB 800A khối nhà A, B, C tới Tủ ATS, từ Tổ máy phát điện tới Tủ ATS đảm bảo đáp ứng Công suất cực đại của tổ máy. - Dây điện điều khiển hệ thống - Phụ kiện lắp đặt kèm theo: sứ treo, thang máng cáp, ống xoắn cam, đầu cos, mũ chụp, ty treo, giá đỡ, ... 2.3. Hệ thống tiếp địa (khảo sát báo giá chi tiết khối lượng) - Hệ thống đáp ứng với hệ thống điện khối nhà A, B, C - Các vật tư liên quan và phụ kiện lắp đặt		
2	Lắp đặt, đấu nối hoàn thành hệ thống	- Nhân công vận chuyển, lắp đặt các linh kiện, thiết bị (bao gồm công tác bố trí các hạng mục phụ trợ như Bê tông (có rãnh chống tràn dầu), hồ thu dầu, bể quán tính (nếu có)... tại công trình - Đấu nối điện, chạy thử và thử tải giả bằng tải trở trong 2h - Đo hệ thống tiếp địa (đơn vị độc lập cấp giấy) - Kiểm định VinaControl khí thải và độ ồn - Hướng dẫn vận hành, hoàn thành nghiệm thu hệ thống	01	Trọn gói

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa được giao và lắp đặt tại Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ số 200 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh và báo giá dịch vụ nêu trên. Bảng báo giá có đóng mộc (bản chính) có thể hiện đầy đủ các chi tiết: nội dung dịch vụ, ngày báo giá, ngày hiệu lực, thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến, điều kiện thanh toán, điều kiện bảo trì, bảo hành. Công ty vui lòng cung cấp bảng báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

3. Giá chào là đồng Việt Nam và thực hiện dịch vụ tại Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: số 200 Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh). Đơn giá bao gồm cả thuế GTGT và tất cả các chi phí (vật tư, nhân công, vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ (nếu có)...).

4. Nhà thầu chịu trách nhiệm toàn bộ về sự an toàn, vệ sinh lao động trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra sự cố do kỹ thuật thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi hoàn những thiệt hại do mình gây ra cho Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh và các bên liên quan (nếu có). Nhà thầu thi công theo đúng yêu cầu và phương án của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh đã giao, bảo đảm đúng kỹ thuật, chất lượng vật tư đưa vào (bảo hành nếu có) và tiến độ đã phê duyệt.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website của Viện;
- Lưu: VT, Phòng HCQT, tổ CNTT.



Phụ lục
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cung cấp dịch vụ như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...						
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

